

Số: **1481**/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **22** tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT- BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 135/TTr-SNV ngày 14/9/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh; Giám đốc các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có liên quan; Thủ trưởng các sở, ban ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (b/cáo);
- Vụ ĐTBD CBCCVC (Bộ Nội vụ);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: CBTH;
- Lưu: VT, NCvi699.



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh



KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~14.81~~ /QĐ-UBND ngày ~~22~~ /9/2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016-2025; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức; nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp có đủ phẩm chất, trình độ và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và hội nhập quốc tế.

b) Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đề ra tại Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Yêu cầu

a) Nâng cao toàn diện chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới.

b) Bảo đảm nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ; ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu nâng cao trình độ, chuyên môn, chuyên ngành, chức danh quy hoạch và đảm bảo sử dụng lâu dài phù hợp với vị trí việc làm để phát huy chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức nữ và cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số.

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo phải nâng cao tinh thần, ý thức trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ học tập; khuyến khích tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tự bồi dưỡng.

d) Tăng cường trách nhiệm và tạo điều kiện cho người đứng đầu cơ quan quản lý, người đứng đầu đơn vị sử dụng và bản thân cán bộ, công chức, viên chức tham gia hoạt động đào tạo, bồi dưỡng một cách tích cực.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng

- a) Cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị cấp tỉnh, cấp huyện.
- b) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.
- c) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (*gọi chung là cấp xã*) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.
- d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện

Tập trung bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành cho cán bộ, công chức. Đảm bảo 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức vụ lãnh đạo, quản lý; 100% cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định trước khi bổ nhiệm ngạch.

Bảo đảm hàng năm ít nhất 80% cán bộ, công chức được cập nhật kiến thức pháp luật, được bồi dưỡng về đạo đức công vụ; 70% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực thi công vụ.

- b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Phấn đấu đến hết năm 2025, 85% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 100% công chức cấp xã công tác tại các xã, phường, thị trấn khu vực đồng bằng, khu vực miền núi có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

Hàng năm, ít nhất 60% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp, đạo đức công vụ.

Đến năm 2025, 100% cán bộ, công chức người Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống sử dụng được ít nhất một thứ tiếng dân tộc tại địa bàn công tác.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bồi dưỡng cập nhật và nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong thời gian 02 năm.

- c) Đối với viên chức

Đến năm 2025, 100% viên chức được bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp trước khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp; 100% viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng năng lực, kỹ năng quản lý trước khi bổ nhiệm.

Hàng năm, ít nhất 60% viên chức được bồi dưỡng về đạo đức nghề nghiệp; cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

d) Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp

100% đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 được bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động.

Đại biểu được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng và phương pháp hoạt động ít nhất 01 lần trong nhiệm kỳ.

3. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo

Đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số; theo các đề án, kế hoạch do trung ương, tỉnh ban hành hoặc theo yêu cầu chuẩn hóa về trình độ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đào tạo trình độ đại học cho viên chức ngành giáo dục nhằm đáp ứng trình độ đạt chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở theo Luật Giáo dục năm 2019.

Đào tạo trình độ đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế và một số ngành nghề đặc thù do còn thiếu nhân lực và cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện trong trường hợp cơ quan, đơn vị được tổ chức, sắp xếp lại mà không thể bố trí được công việc phù hợp với chuyên môn đã được đào tạo trước đó.

Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện đảm bảo theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị; viên chức các đơn vị sự nghiệp phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng cao.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học và đào tạo trình độ sau đại học.

b) Về bồi dưỡng

- Lý luận chính trị

Bồi dưỡng lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức danh công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã.

Cập nhật nội dung các văn kiện, nghị quyết, đường lối của Đảng; cập nhật nâng cao trình độ lý luận chính trị theo quy định.

- Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước

Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh công chức; tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp quản lý chuyên ngành; kiến thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao.

Cập nhật kiến thức pháp luật, văn hóa công sở, nâng cao ý thức đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Kiến thức quốc phòng và an ninh

Bồi dưỡng và cập nhật kiến thức quốc phòng và an ninh theo các chương trình quy định cho cán bộ, công chức, viên chức.

- Kiến thức hội nhập quốc tế

Cập nhật và nâng cao kiến thức, năng lực hội nhập quốc tế.

- Tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ

Bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ theo tiêu chuẩn quy định và phấn đấu đạt được các mục tiêu tại Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019-2030” và tiếng dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức người Kinh công tác tại vùng có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

Bồi dưỡng về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thực tiễn về ứng dụng công nghệ thông tin trong điều hành, lãnh đạo, quản lý và vận hành Chính phủ điện tử.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

a) Thường xuyên quán triệt, nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị quản lý và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc bảo đảm chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng; từ đó có chỉ đạo, định hướng khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học và tự học để đáp ứng yêu cầu trình độ theo quy định, không ngừng nâng cao trình độ và năng lực làm việc.

b) Không ngừng nâng cao năng lực thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là giải pháp quan trọng hàng đầu góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp đáp ứng

yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phù hợp với điều kiện thực hiện chính sách tinh giản biên chế của Đảng, Nhà nước.

c) Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong việc xác định nhu cầu và cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng, bảo đảm hiệu quả gắn với yêu cầu công việc. Tạo điều kiện và hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm làm việc để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác.

d) Quán triệt và học tập tư tưởng Hồ Chí Minh: “học để làm việc”, “làm việc gì thì học để làm việc ấy cho tốt”.

đ) Đề cao tinh thần tự học, nghiên cứu và tăng cường nhận thức về trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức về việc không ngừng học tập nâng cao trình độ, năng lực làm việc, thực thi nhiệm vụ, công vụ.

e) Cán bộ, công chức, viên chức chủ động lựa chọn những chương trình bồi dưỡng, cập nhật nâng cao kiến thức, kỹ năng phù hợp với công việc, vị trí việc làm đang đảm nhận.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành và tương đương; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

2. Xây dựng và triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

3. Sắp xếp, nâng cao năng lực, chất lượng các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng

a) Nghiên cứu sắp xếp hệ thống các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng:

Tổ chức, sắp xếp các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc các cơ quan trong hệ thống chính trị đến năm 2030.

b) Xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên:

Xây dựng đội ngũ giảng viên đạt trình độ theo tiêu chuẩn quy định, có kiến thức vững vàng và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, năng lực sư phạm.

Xây dựng đội ngũ báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng; bảo đảm giảng viên thỉnh giảng đảm nhiệm từ 50% trở lên thời lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được giao thực hiện.

Có kế hoạch thường xuyên cập nhật, nâng cao năng lực, trình độ và phương pháp sư phạm giảng dạy tích cực, hiện đại cho giảng viên các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

Xây dựng quy định trách nhiệm đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tham gia giảng dạy, cập nhật kiến thức, trang bị kỹ năng, phương pháp và trao đổi kinh nghiệm quản lý, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công vụ phù hợp với địa phương.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm các điều kiện dạy và học có chất lượng.

Cơ quan chủ trì: Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

4. Kiểm tra, biên soạn mới, nâng cao chất lượng các chương trình bồi dưỡng

a) Tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng các chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hiện đang sử dụng nếu có sự trùng lặp kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung.

b) Nghiên cứu biên soạn, đổi mới nội dung, chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã đã được phân cấp, bảo đảm kết hợp giữa lý luận và thực tiễn; kiến thức, kinh nghiệm và kỹ năng thực hành; không trùng lặp. Chương trình, tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật, nâng cao phù hợp với tình hình thực tế.

c) Tăng cường, khuyến khích biên soạn những chương trình bồi dưỡng ngăn ngừa cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng theo vị trí việc làm; kỹ năng theo hướng “cầm tay chỉ việc”.

d) Rà soát, kiểm tra các chương trình bồi dưỡng về đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, các chương trình bồi dưỡng cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực hoạt động thực thi nhiệm vụ, công vụ có trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm trước khi thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

5. Thực hiện quản lý chất lượng đào tạo, bồi dưỡng

a) Tổ chức đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên theo từng khóa đào tạo, bồi dưỡng. Tập trung nâng cao chất lượng điều tra, thu thập ý kiến của người học về chất lượng đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đánh giá.

b) Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý các khóa bồi dưỡng theo kế hoạch đề ra.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Hợp tác quốc tế

Lựa chọn và cử cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý từ cấp huyện trở lên và giảng viên các cơ sở đào tạo tham gia các khóa học ở nước ngoài phù hợp với chức danh và yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

7. Hình thức bồi dưỡng

a) Áp dụng các hình thức bồi dưỡng: Tập trung, bán tập trung, vừa làm vừa học, bồi dưỡng từ xa phù hợp với mục tiêu, chương trình, nội dung bồi dưỡng.

b) Thúc đẩy, khuyến khích tổ chức bồi dưỡng theo hình thức từ xa.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị có liên quan.

8. Chính sách tài chính

a) Bố trí đủ kinh phí để thực hiện đạt các mục tiêu và giải pháp của Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

b) Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Nghiên cứu đổi mới cơ chế phân bổ và quản lý, sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với tình hình, bảo đảm sự chủ động của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

2. Từ nguồn kinh phí tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc của đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và các nội dung có liên quan để thực hiện Kế hoạch này.

b) Tổ chức triển khai các lớp bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện.

d) Tiến hành đánh giá sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở dự toán do Sở Nội vụ lập hàng năm, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện theo khả năng cân đối ngân sách.

3. Trường Chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tổ chức, triển khai các nội dung đào tạo, bồi dưỡng của Kế hoạch theo đúng thẩm quyền, chức năng và nhiệm vụ được giao.

b) Chủ động thực hiện các giải pháp để nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; đề xuất, xây dựng đội ngũ giảng viên, báo cáo viên, giảng viên thỉnh giảng; đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc dạy và học có chất lượng; thực hiện cập nhật, rà soát nhằm nâng cao chất lượng chương trình bồi dưỡng.

4. Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Kế hoạch này; đồng thời dựa trên kế hoạch này và các văn bản có liên quan, tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức giai đoạn 2021-2025 của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

b) Tạo điều kiện, sắp xếp, bố trí thời gian để cán bộ, công chức, viên chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức và theo kế hoạch đào tạo, bồi

dưỡng đã được phê duyệt; theo dõi, đánh giá kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

c) Sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách Nhà nước cấp cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; lập thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

d) Báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý cho Sở Nội vụ theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu; tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm kế tiếp của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Nội vụ (*trước ngày 30/11 hàng năm*) để Sở Nội vụ tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.
